

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

LÊ CÔNG HÙNG

Trường THPT Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

Email: leconghunthptcamlo@gmail.com

Tóm tắt: Từ kết quả nghiên cứu thực trạng của vấn đề nghiên cứu, bài viết đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động dạy học (HDDH) ở các trường trung học phổ thông (THPT) huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khoá: Quản lý, hoạt động dạy học, trường trung học phổ thông.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII tiếp tục khẳng định: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Đổi mới chương trình, nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề. Đa dạng hoá nội dung, tài liệu học tập, đáp ứng yêu cầu các bậc học... Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, hình thức và phương pháp (PP) thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo [1].

Đối với nhà trường THPT, HDDH là hoạt động cơ bản đầu tiên, quyết định sự tồn tại và phát triển. Vì lẽ đó, quản lý HDDH là thước đo về năng lực tư duy quản lý của chủ thể quản lý trong nhà trường.

Quản lý HDDH là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Để HDDH được tốt, đòi hỏi người thầy không chỉ có bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, mà còn phải tự mình vượt qua những thói quen cũ đã ăn sâu, bám rễ. Bên cạnh đó, người thầy phải không ngừng học hỏi, làm quen với công nghệ thông tin (CNTT), những phương tiện dạy học hiện đại, sử dụng được đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá, tiếp cận với những đòi hỏi mới về yêu cầu kiến thức, kỹ năng cũng như tâm lý của học sinh [2].

Trong những năm gần đây, HDDH các trường THPT trên địa bàn đã có nhiều chuyển biến tích cực, song thực tế cho thấy việc dạy học (DH) của giáo viên và quản lý công tác này ở các trường THPT trên địa bàn huyện Cam Lộ, nhìn chung, chưa đáp ứng được yêu cầu giảng dạy trong tình hình hiện nay. Bên cạnh đó, PP giảng dạy của giáo viên chưa phù hợp, nên chưa phát huy được hết tính chủ động, sáng tạo và tích cực học tập của học sinh.

Trên cơ sở kết quả khảo sát thực trạng quản lý HDDH ở các trường THPT huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị bài viết đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động này phù hợp với thực tiễn địa phương.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng PP điều tra bằng bảng hỏi làm PP nghiên cứu chủ đạo. Các nhận định về công tác quản lý HDDH được đánh giá với các mức độ: Yếu (0 điểm); Trung bình (1 điểm); Khá

(2 điểm); Tốt (4 điểm). Nghiên cứu tiến hành khảo sát trên 201 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) ở các trường THPT huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Ngoài ra, PP phỏng vấn được sử dụng để thu thập các thông tin bổ sung cho kết quả nghiên cứu từ PP điều tra bằng bảng hỏi.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở các trường trung học phổ thông huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

3.1.1. Thực trạng quản lý nội dung hoạt động dạy học các trường trung học phổ thông ở huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

Bảng 1. Tổng hợp kết quả khảo sát quản lý nội dung hoạt động dạy học

TT	NỘI DUNG QUẢN LÝ	ĐTB	Thứ bậc
1	Quản lý thực hiện các văn bản GD&ĐT về dạy học	3.63	4
2	Quản lý thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình dạy học	3.81	1
3	Quản lý xây dựng kế hoạch của BGH, tổ, nhóm chuyên môn	3.75	2
4	Quản lý xây dựng kế hoạch dạy học của giáo viên	3.72	3
5	Quản lý công tác soạn bài lên lớp của giáo viên	3.3	10
6	Quản lý đổi mới PPDH	3.61	5
7	Quản lý thực hiện hồ sơ chuyên môn của giáo viên	3.33	9
8	Quản lý đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	3.61	5
9	Quản lý hoạt động học tập của học sinh	3.18	11
10	Quản lý công tác xây dựng, bồi dưỡng ĐNGV	3.56	7
11	Quản lý việc ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học	3.47	8
12	Quản lý CSVC thiết bị phục vụ dạy học	3.12	12
13	Quản lý công tác tự đánh giá, xếp loại cơ sở GD, cán bộ, GV	3.01	13

Kết quả thực trạng khảo sát ở bảng 1 cho thấy: Tất cả CBQL và GV được trưng cầu ý kiến đều nhận thức được tầm quan trọng của các nội dung quản lý HĐDH và đánh giá ở mức quan trọng và rất quan trọng, không có ý kiến nào đánh giá không quan trọng. Trong đó, thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình DH được xếp vị trí thứ nhất (ĐTB=3.81); các nội dung xây dựng kế hoạch, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giáo viên (CBGV), kế hoạch DH của GV, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS có ĐTB ≥ 3.4 và thứ bậc cao. Tuy nhiên, quản lý công tác tự đánh giá, xếp loại cơ sở giáo dục, cán bộ, GV, quản lý cơ sở vật chất (CSVC) thiết bị phục vụ dạy học, Quản lý thực hiện hồ sơ chuyên môn của giáo viên còn thấp (ĐTB<3.4).

3.1.2. Thực trạng quản lý hoạt động dạy của giáo viên

a. Thực trạng quản lý nội dung, chương trình dạy học của giáo viên

Kết quả khảo sát thấy, việc chỉ đạo xây dựng chương trình các môn học, chương trình dạy tự chọn, chỉ đạo kiểm tra hồ sơ, bài soạn, lên lớp có điểm trung bình (ĐTB) và vị thứ cao. Như vậy, CBQL nắm chắc nội dung, chương trình và các văn bản quy định, GV đã căn cứ vào nội dung, chương trình để soạn bài lên lớp đúng theo quy định. Các tổ chuyên môn đã quan tâm xây dựng chương trình, thống nhất thực hiện các qui định về thực hiện chương trình. Hiệu trưởng đã chỉ

đạo thực hiện đầy đủ chương trình DH của các môn, các nội dung DH của từng môn, không cắt xén chương trình, thực hiện đầy đủ các tiết tự chọn. Việc ra đề, các quy định về soạn bài, chuẩn bị lên lớp của GV cơ bản đảm bảo theo đúng nội dung chương trình đã được thực hiện ở mức khá (ĐTB=2.03).

Việc quản lý tập huấn nội dung, chương trình, SGK, cụ thể hóa các quy định thực hiện chương trình, nội dung giảng dạy, tổ chức kiểm tra xây dựng kế hoạch giảng dạy cá nhân mặc dầu đã có cố gắng nhưng chỉ đạt ở mức trung bình (ĐTB<1.79).

Bảng 2. Tổng hợp kết quả khảo sát quản lý nội dung, chương trình dạy học của giáo viên

TT	NỘI DUNG QUẢN LÝ	ĐTB	Thứ bậc
1	Chỉ đạo xây dựng chương trình cụ thể dựa theo chương trình khung của Bộ GD&ĐT ban hành	2.74	1
2	Chỉ đạo chuyên môn xây dựng chương trình chi tiết	2.74	1
3	Cụ thể hóa các quy định thực hiện chương trình, nội dung giảng dạy	1.75	9
4	Xây dựng chương trình, kế hoạch dạy tự chọn, soạn bài giảng tự chọn	2.68	3
5	Tổ chức cho GV nghiên cứu theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	2.66	5
6	Tổ chức tập huấn cho GV về chương trình, SGK, bồi dưỡng năng lực soạn bài, chuẩn bị lên lớp	1.72	10
7	Tổ chức thực hiện giảng dạy đầy đủ nội dung, chương trình ở tất cả các bộ môn	2.62	6
8	Tổ chức kiểm tra xây dựng kế hoạch giảng dạy cho GV	1.79	8
9	Kiểm tra việc thực hiện chương trình, thông qua sổ báo giảng, sổ đầu bài	2.68	3
10	Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện nội dung, chương trình qua bài soạn, lên lớp	2.03	7

b. Quản lý giờ dạy trên lớp

Bảng 3. Tổng hợp kết quả khảo sát quản lý giờ lên lớp

TT	NỘI DUNG QUẢN LÝ	ĐTB	Thứ bậc
1	Tổ chức cho giáo viên học tập qui chế, tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại tiết dạy.	2.84	1
2	Có kế hoạch quản lý giờ dạy lên lớp của GV	2.66	3
3	Quản lý giờ dạy thông qua TKB, kế hoạch giảng dạy, sổ báo giảng và sổ ghi đầu bài.	2.74	2
4	Xây dựng quy định cụ thể nền nếp thực hiện giờ lên lớp của giáo viên.	2.66	4
5	Tổ chức, bố trí và sắp xếp dạy thay, thế hoặc bù kịp thời	1.85	7
6	Tổ chức dự giờ định kỳ, đột xuất và có phân tích sự phạm cho bài dạy.	1.7	8
7	Thường xuyên kiểm tra kế hoạch giảng dạy.	2.55	5
8	Thu thập thông tin của học sinh, phụ huynh học sinh và đồng nghiệp.	1.93	6

Kết quả tổng hợp điều tra ở bảng 3 cho thấy: nội dung tổ chức cho GV học tập qui chế, tiêu chuẩn đánh giá xếp loại tiết dạy được CBQL, GV nhận định các trường thực hiện tốt, có vị thứ nhất; kế hoạch quản lý giờ dạy trên lớp chặt chẽ. CBQL và GV, quản lý giờ dạy của GV thông qua thời khóa biểu, kế hoạch cá nhân, sổ báo giảng, sổ ghi đầu bài có ĐTB=2.74. Qua đó, có thể khẳng định các trường đã thực sự quan tâm quản lý giờ dạy trên lớp.

Tuy nhiên, nội dung tổ chức bố trí và sắp xếp dạy thay, thế hoặc bù kịp thời còn đạt ở mức trung bình (ĐTB=1.85). Từ đó cho thấy, công tác bố trí dạy thay, thế, bù nhà trường chưa thực sự quan tâm. Việc tổ chức dự giờ định kỳ, đột xuất và có phân tích sự phạm cho bài dạy còn nhiều hạn chế (ĐTB=1.7).

c. Thực trạng quản lý đổi mới phương pháp, phương tiện dạy học

Bảng 4. Tổng hợp ý kiến đánh giá về quản lý đổi mới phương pháp dạy học và phương tiện dạy học

TT	NỘI DUNG QUẢN LÝ	ĐTB	Thứ bậc
1	Nâng cao nhận thức về nhiệm vụ đổi mới PPDH	2.61	3
2	Bồi dưỡng nâng cao năng lực phương pháp cho giáo viên	2.53	6
3	Tổ chức hội thảo vận dụng đổi mới PPDH trong toàn thể cán bộ GV	2.53	6
4	Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phương tiện, kỹ thuật mới trong dạy học	1.68	11
5	Thống nhất trong tổ bộ môn về PP chủ yếu cho từng tiết dạy	2.59	4
6	Phát động phong trào đổi mới PPDH, đưa vào tiêu chí thi đua của trường	2.65	2
7	Tổ chức thao giảng đổi mới phương pháp dạy học, rút kinh nghiệm	2.67	1
8	Chỉ đạo, tổ chức GV thiết kế và giảng dạy bằng giáo án điện tử, sử dụng các phần mềm trong dạy học	2.48	8
9	Xây dựng các phòng học đa phương tiện gồm nhiều thiết bị hỗ trợ	1.56	12
10	Thi thiết kế bài giảng E-Learning do Bộ, Sở tổ chức	1.52	13
11	Xây dựng kế hoạch trang bị và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất	2.55	5
12	Tập huấn bồi dưỡng, ứng dụng CNTT vào dạy học cho GV	2.02	9
13	Tổ chức lấy ý kiến góp ý của HS để đổi mới PPDH	1.76	10

Từ khảo sát ở bảng 4 và trao đổi với các CBQL, GV các trường THPT trong huyện thấy rằng: Hiệu trưởng đã chú trọng đổi mới PPDH, thực hiện nhiều biện pháp để đổi mới PPDH, theo ý kiến đánh giá các nội dung quản lý đều được quan tâm và được thực hiện khá, tốt. Trong đó, các nội dung được thực hiện tốt là: tổ chức thao giảng đổi mới PPDH, rút kinh nghiệm; phát động phong trào đổi mới PPDH đưa vào tiêu chí thi đua của trường; nâng cao nhận thức về nhiệm vụ đổi mới PPDH (ĐTB=2.65).

Phong trào GV soạn, giảng giáo án điện tử đã được thực hiện khá tốt (ĐTB=2.48). Về nội dung này, qua trao đổi với một số GV các trường họ cho rằng, việc soạn giảng bằng giáo án điện tử gần như 100% thực hiện đã tạo được không khí học sôi nổi, tạo hứng thú học tập của HS.

Bảng số liệu cũng cho thấy, thi thiết kế bài giảng Elearning do Bộ, Sở tổ chức; xây dựng các phòng học đa phương tiện gồm nhiều thiết bị hỗ trợ; xây dựng kế hoạch trang bị và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học (ĐDDH), CSVC; tổ chức lấy ý kiến góp ý của HS để đổi mới PPDH ở mức độ trung bình và thứ bậc thấp (ĐTB<1.76).

3.1.3. Thực trạng quản lý hoạt động học của học sinh

Bảng 5. Tổng hợp kết quả đánh giá quản lý hoạt động học của học sinh

TT	NỘI DUNG QUẢN LÝ	ĐTB	Thứ bậc
1	Xây dựng và phổ biến nội quy học tập, tham gia các hoạt động cho HS	2.7	2
2	Theo dõi, bám sát việc thực hiện nền nếp học tập của HS hàng ngày	2.61	5
3	GVCN quản lý nền nếp học tập của HS	2.65	4
4	Kết hợp với Đoàn trường kiểm tra nền nếp học tập của HS	1.96	10
5	Giáo dục ý thức, động cơ, thái độ học tập của HS	2.68	3
6	Giáo dục phương pháp học tập cho học sinh	2.09	9
7	Xây dựng cụ thể về nền nếp tự học của học sinh	1.81	11
8	Tổ chức việc theo dõi thực hiện nền nếp học sinh	2.58	6
9	Tổ chức bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, kém	2.48	8
10	Tổ chức ôn thi tốt nghiệp, đại học cho HS	2.5	7
11	Theo dõi kết quả GD của HS. Khen thưởng, biểu dương hoặc xử lý sai phạm kịp thời	2.71	1

Kết quả khảo sát ý kiến của CBQL, GV các trường THPT ở bảng 5 cho thấy, các nội dung quản lý hoạt động học tập của HS đã được chỉ đạo thực hiện khá hiệu quả, cụ thể như sau:

Việc giáo dục động cơ thái độ cho HS được các trường hết sức quan tâm (ĐTB=2.68). Làm tốt điều trên thì ý thức học tập người học sẽ tự giác, tích cực học tập, biến quá trình học tập thành quá trình tự học, học tập suốt đời. Song song với giáo dục ý thức, xây dựng phương pháp học tập cho HS được CBQL, GV nhận định nhà trường đã thực hiện khá, tốt.

Các nội dung xây dựng và phổ biến nội quy học tập, tham gia các hoạt động cho HS; GV chủ nhiệm quản lý nền nếp học tập; theo dõi, bám sát việc thực hiện nền nếp học tập của HS hàng ngày được đánh giá cao có vị thứ từ 1, 2. Tuy nhiên, công tác kết hợp với Đoàn trường kiểm tra nền nếp học tập của HS còn ở mức độ trung bình – khá (ĐTB=1.96), xây dựng cụ thể về nền nếp tự học của HS còn nhiều hạn chế (ĐTB=1.81).

3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động dạy học của các trường trung học phổ thông huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

3.2.1. Biện pháp 1: Quản lý việc thực hiện chương trình, kế hoạch, nội dung dạy học của giáo viên

Trong HDDH, để đảm bảo chương trình dạy học, kế hoạch DH của nhà trường diễn ra đúng nội dung, tiến độ và hiệu quả các Hiệu trưởng cần phải:

Phải thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện chương trình của mỗi GV thông qua hệ thống thời khóa biểu. Cần phải đối chiếu tiến độ thực hiện chương trình, trong kế hoạch DH cá

nhân với sổ ghi đầu bài thực tế trên lớp, kịp thời xử lý các sự cố như chông chéo, cắt xén chương trình nhằm điều khiển kế hoạch DH đúng tiến độ.

Để kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, qua mỗi học kỳ, mỗi năm học, Hiệu trưởng cần chỉ đạo tổ chuyên môn tiến hành thảo luận về những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện chương trình và những vấn đề bổ sung mới để có hướng thực hiện phù hợp. Phải làm tốt việc xây dựng chương trình chi tiết, chương trình tự chọn, bài soạn; có hướng dẫn chung về điều chỉnh nội dung dạy học, kế hoạch DH đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính vừa sức đối với học sinh sao cho từ chương trình, kế hoạch DH đến thực tiễn công tác giảng dạy trên lớp phải có sự thống nhất.

Chương trình, nội dung DH của cấp THPT hiện nay có những vấn đề mới và khó, đơn vị kiến thức giữa các tiết học được tích hợp. Như vậy, để chương trình đảm bảo sự thống nhất, đạt được mục đích dạy học, các trường cần phải phối hợp với nhau tổ chức chuyên đề trao đổi rút kinh nghiệm dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo của các văn bản pháp quy về chương trình để đi đến việc thực thi thống nhất trong toàn ngành.

3.2.2. Biện pháp 2: Quản lý đổi mới có hiệu quả phương pháp dạy học của đội ngũ giáo viên

Đổi mới PPDH phụ thuộc rất lớn vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng lên lớp của từng GV trong từng môn học là yếu tố cơ bản quyết định đến chất lượng dạy học. Vì vậy, trong quá trình quản lý đổi mới PPDH, Hiệu trưởng cần làm tốt các vấn đề sau đây:

Tổ chức bồi dưỡng GV về đổi mới PPDH theo hướng phát huy tích cực của học sinh. Tổ chức hội thảo chuyên đề đổi mới PPDH theo từng bài, môn dạy, từng chủ đề để rút ra kinh nghiệm tìm ra những biện pháp tối ưu sử dụng cho từng bộ môn, từng dạng.

Đổi mới PPDH hiện nay phải theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của học sinh và tăng cường vai trò tự học của người học. Một trong những vấn đề hết sức quan trọng trong quá trình đổi mới PPDH là phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh, GV phải tạo được tâm thế, hứng thú học tập, niềm say mê nghiên cứu khoa học ở mỗi học sinh.

Đổi mới PPDH phải thống nhất, đồng bộ với sự đổi mới toàn diện với các yếu tố khác như mục tiêu, nội dung, phương tiện kỹ thuật dạy học, khâu kiểm tra đánh giá. Đổi mới PP gắn liền với từng loại bài và từng bài học cụ thể, không đề cao phương pháp này, xem thường phương pháp khác, vì không có PPDH nào là vạn năng, không đoạn tuyệt với PPDH truyền thống mà cần chỉ đạo GV vận dụng đúng mức, kết hợp khoa học với các PPDH mới, đặc biệt đối với các bộ môn khoa học như Ngữ văn, Lịch sử, GDCD.

3.2.3. Biện pháp 3: Đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm phát huy tính tích cực học tập của học sinh

Đổi mới đánh giá xếp loại học sinh phải căn cứ và bám sát vào mục tiêu giáo dục vào chương trình học. Hình thức ra đề kiểm tra, phải thực hiện đổi mới có kết hợp trắc nghiệm, tự luận và có yêu cầu cao hơn về kỹ năng vận dụng và kỹ năng thực hành đặc biệt cần quan tâm đến khả năng độc lập, tư duy sáng tạo học sinh, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV về tầm quan trọng của đổi mới kiểm tra đánh giá (KT-ĐG), kết quả học tập của học sinh.

Xây dựng sớm các văn bản về nội quy, quy chế học tập của HS đầy đủ, rõ ràng, nghiêm minh. Đồng thời, quản lý chặt chẽ GV, HS về việc thực hiện nội quy để tạo thành thói quen nề nếp trong nhà trường.

Chỉ đạo GV ra đề KT-ĐG kết quả học tập của học sinh phải bám sát ma trận đề kiểm tra đã xây dựng và phân loại được theo các cấp độ nhận thức. Trên cơ sở đó, kịp thời phát hiện học sinh giỏi, yếu, kém để lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác đổi mới KT-ĐG kết quả học tập của học sinh. Yêu cầu GV khi ra đề nên theo hướng đề mở; những môn trắc nghiệm khách quan cần sử dụng ma trận đề đã xây dựng, sử dụng phần mềm đào đề, có nhiều mã đề, nhằm nâng cao kỹ năng ra đề KT-ĐG theo hướng đổi mới.

3.2.4. Biện pháp 4: Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên

a. Quản lý kế hoạch hoạt động dạy học của giáo viên

Kế hoạch dạy học các bộ môn phải thể hiện rõ nội dung phương pháp, thời lượng từng bài, từng tiết dạy; kế hoạch phải đảm bảo tính hệ thống, đủ, đúng chương trình, phù hợp với đối tượng DH. Để việc lập kế hoạch giảng dạy của GV có hiệu quả, Hiệu trưởng cần chỉ đạo việc học tập chỉ thị, nhiệm vụ năm học và các văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), nhằm giúp GV hiểu được nội dung trọng tâm bài học để lựa chọn phương pháp, cách thức DH tương ứng và ĐDDH, tài liệu tham khảo phù hợp. Kế hoạch DH của mỗi GV cần được trao đổi trong nhóm hoặc trong tổ chuyên môn. Thực tiễn DH của GV trong năm học sẽ là câu trả lời cho việc thực hiện chương trình DH. Vì vậy, quản lý GV dạy đúng, dạy đủ chương trình DH nằm trong toàn bộ hoạt động dạy của GV: Soạn bài, lên lớp, ôn tập kiểm tra, tổ chức hướng dẫn các hoạt động học tập ngoài lớp học... phải được điều khiển theo đúng chương trình DH.

b. Quản lý công việc soạn giáo án

Soạn giáo án có vai trò quan trọng đối với chất lượng bài dạy trên lớp. Khi soạn giáo án, phải xác định mục đích yêu cầu, nội dung cơ bản, phương pháp tối ưu cho từng bài, từng phần, từng mục. Nội dung bài soạn vừa đảm bảo tính chính xác nội dung của sách giáo khoa lại vừa có sự khai thác, bổ sung liên hệ, đổi mới cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Thiết kế, xây dựng nội dung bài giảng cần chú ý: tạo ra các tình huống có vấn đề để HS tự giác giải quyết; quan tâm đến sự phù hợp giữa các mục tiêu của nhà trường, mục đích yêu cầu của từng tiết học và sự phát triển của HS.

Khi thiết kế bài lên lớp, GV sử dụng khéo léo các câu hỏi, bài tập đáp ứng được nhu cầu phát triển trí tưởng tượng, trí tò mò, sự say mê tìm tòi cái mới của HS, vận dụng PPDH phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

c. Quản lý giờ lên lớp của GV

Chỉ đạo GV thiết kế xây dựng nội dung bài dạy phải tạo ra được các tình huống có vấn đề để HS hứng thú, tự giác giải quyết nhiệm vụ học tập. Phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo HS, đảm bảo được yêu cầu về quy trình của giờ dạy.

Quản lý giờ lên lớp của GV qua thời khóa biểu, lịch báo giảng, sổ đầu bài, GV trực, quản lý chuyên môn của các Phó hiệu trưởng, thông qua việc dự giờ, thăm lớp của tổ chuyên môn,

những phản ánh của HS, phụ huynh và việc trực tiếp kiểm tra, dự giờ của các cá nhân của Hiệu trưởng.

4. KẾT LUẬN

Khảo sát thực trạng công tác quản lý HĐDH ở các trường THPT huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, chúng tôi nhận thấy rằng: Đa số CBQL, GV của các trường cơ bản đã nhận thức được tầm quan trọng của các nội dung quản lý HĐDH. Tuy nhiên, các nội dung quản lý các trường chưa triển khai một cách đồng bộ, mức độ thực hiện còn thấp.

Từ khảo sát, phân tích thực trạng quản lý HĐDH các trường THPT ở huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, tác giả đã đề xuất các biện pháp tập trung vào các nội dung cốt lõi của công tác quản lý HĐDH. Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động hỗ trợ lẫn nhau, biện pháp này tạo cơ sở và tiền đề cho biện pháp kia. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện của mỗi trường, nếu Hiệu trưởng biết vận dụng linh hoạt các biện pháp đề xuất trên, sẽ tạo được bước chuyển biến tích cực trong công tác quản lý HĐDH, thúc đẩy quá trình DH đạt chất lượng cao hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông Cấp trung học phổ thông*, Ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.

Title: MANAGEMENT OF TEACHING ACTIVITIES IN HIGH SCHOOLS AT CAM LOC DISTRICT, QUANG TRI PROVINCE

Abstracts: From the results of assessing the current teaching activities in high schools, the paper proposes some management measures related to teaching activities in high schools in Cam Lo district, Quang Tri province, to meet the requirements for educational innovations nowadays.

Keywords: Management, teaching activities, high schools.